TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ R
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/12/2022
"*V/v tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn

2. Ông Lương Chí Nguyện

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Mộng Đẹp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 417/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm X, Phường L, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Quốc H, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm X, Phường L, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H và ông Huỳnh Quốc H chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/12/2010, tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là phường L), thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. Ông bà có 01 con chung: Em Huỳnh Quốc D, sinh ngày 15/4/2004. Trong thời gian chung sống vợ chồng, ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông H thường

xuyên uống rượu không chăm lo kinh tế gia đình và không chăm lo đời sống vợ chồng, mặc dù đã được bà nhiều lần khuyên can nhưng vẫn không thay đổi. Đến cuối năm 2021 bà và ông H sống ly thân cho đến nay. Do đó, bà H nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông H không hạnh phúc, không còn quan tâm đến nhau, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H. Về con chung do em Dương đã đủ tuổi trưởng thành, thể chất và tin thần phát triển bình thường, có khả năng tự nuôi sống bản thân nên bà H không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Quốc H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên toà xét xử, nên Toà án không thể ghi nhận ý kiến của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vắng không có lý do là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông H. Về con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra giải quyết, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà H và ông H tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã P (nay là phường L), thị xã R, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/12/2010 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nay bà H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H đây thuộc quan hệ *"Tranh chấp ly hôn"*, ông H hiện đang cư trú tại Khóm X, phường L, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu,

nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: bà H là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; ông H là bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn.

[3] Về hôn nhân:

[3.1] Sau khi kết hôn hợp pháp, bà H và ông H sống với nhau hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là ông H thường xuyên uống rượu và không chăm lo kinh tế đời sống vợ chồng. Do đó, khoảng năm 2021 bà H và ông H sống ly thân cho đến nay. Hiện nay bà H xác định vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, đời sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà H đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông H.

[3.2] Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án đã hòa giải để bà H và ông H đoàn tụ nhưng bà H cương quyết ly hôn vì nhận thấy không còn tình cảm, cả hai không còn quan tâm nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Còn ông H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ để tham gia hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do, nên không thể ghi nhận ý kiến của ông H. Mặc khác, hôn nhân phải dựa trên cơ sở tình yêu thương của cả hai vợ chồng, nhưng bà H cương quyết xin ly hôn, giữa bà H và ông H cũng sống ly thân thời gian dài, vì vậy có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của ông bà đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của ông bà.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà H và ông H có 01 người con chung: Em Huỳnh Quốc D, sinh ngày 15/4/2004, con chung đủ tuổi trưởng thành, thể chất và tin thần phát triển bình thường, có khả năng tự nuôi sống bản thân nên bà H không yêu cầu Toà án giải quyết về con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không có căn cứ xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Kkhoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Huỳnh Quốc H.

2. Về con chung: Em Huỳnh Quốc D, sinh ngày 15/4/2004, con chung đủ tuổi trưởng thành, thể chất và tin thần phát triển bình thường, có khả năng tự nuôi sống bản thân, bà H không yêu cầu Toà án giải quyết về con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu số: 0004383, ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã R, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND cùng cấp;
- CCTHADS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy